

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: TOÁN

KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 30

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

A. Số học

1) Một số yếu tố thống kê và xác suất

2) Phân số với tử và mẫu là số nguyên. So sánh các phân số. Hỗn số dương;

3) Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia phân số;

4) Số thập phân;

5) Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia số thập phân;

6) Ước lượng và làm tròn số;

7) Tỉ số và tỉ số phần trăm;

8) Hai bài toán về phân số.

B. Hình học

1) Điểm. Đường thẳng;

2) Hai đường thẳng cắt nhau. Hai đường thẳng song song;

3) Đoạn thẳng;

4) Tia

5) Góc.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

A- Số học

Bài 1: Trong ngày hội thể thao chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hai đội A và B đã giành được một số huy chương Vàng, Bạc, Đồng được biểu diễn bằng biểu đồ cột kép như hình bên:

a) Tính tổng số huy chương các loại (Vàng, Bạc, Đồng) của mỗi đội A, B.

b) Cứ mỗi huy chương Vàng được tính 5 điểm, mỗi huy chương Bạc được tính 3,5 điểm, mỗi huy chương Đồng được tính 1,5 điểm. So sánh tổng số điểm đạt được của đội A và đội B.

Đồng được tính 1,5 điểm. So sánh tổng số điểm đạt được của đội A và đội B.

Bài 2: Trong hộp có 20 viên bi gồm 10 viên bi xanh, 6 viên bi đỏ và 4 viên bi vàng. Lấy ngẫu nhiên 1 viên bi. Tính xác suất thực nghiệm lấy được viên bi:

a) Màu xanh

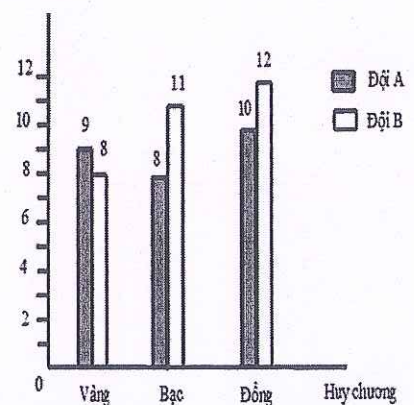
b) Màu đỏ

c) Màu

vàng

Bài 3: Bạn An gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được như sau. Hãy tính xác suất thực nghiệm:

Số huy chương



- a) Xuất hiện mặt k là số chẵn.
b) Xuất hiện mặt k là số lớn hơn 2.

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	15	20	18	22	10	15

Bài 4. Thực hiện phép tính:

a) $\frac{8}{13} + \frac{5}{13}$

b) $\frac{2}{3} + \frac{-2}{5} + \frac{-5}{6} - \frac{13}{10}$

c) $-\frac{2}{7} - \left(\frac{5}{11} - \frac{9}{7}\right) + \frac{5}{11}$

d) $\frac{-3}{7} \cdot \frac{-1}{9} + \frac{7}{-18} \cdot \frac{-3}{7} + \frac{5}{6} \cdot \frac{-3}{7}$

d) $11\frac{1}{4} - \left(2\frac{5}{7} + 5\frac{1}{4}\right);$

e) $\left(8\frac{5}{11} + 3\frac{5}{8}\right) - 3\frac{5}{11};$

f) $-\frac{1}{4} \cdot 13\frac{9}{11} - 0,25 \cdot 6\frac{2}{11};$

g) $\frac{4}{9} : \left(-\frac{1}{7}\right) + 6\frac{5}{9} : \left(-\frac{1}{7}\right)$

h) $\frac{2}{3} : \frac{4}{5} - \frac{5}{4} + \frac{1}{3} : \frac{4}{5}$

Bài 5. Tính bằng cách hợp lí

a) $(-4,5) + 3,6 + 4,5 + (-3,6)$

b) $5,42 - (-2,99 - 4,58) + (10 - 2,99)$

c) $(-3,6) \cdot 5,4 + 5,4 \cdot (-6,4)$

d) $(2,6 - 2,6 \cdot 3) : (1,153 + 1,447)$

e) $(-1,6) - (-0,125) - (-0,5)$

f) $3,4 \cdot (-23,68) - 3,4 - 45,12 - (-31,2) - 3,4$

g) $4,35 - (2,67 - 1,65) - (3,54 - 6,33)$

k) $(2,07 - 3,005) - (12,005 - 4,23)$

Bài 6. Tìm x biết

a) $-\frac{5}{6} - x = \frac{2}{3}$

b) $\frac{2}{3}x + \frac{1}{2} = \frac{1}{10}$

c) $\frac{2}{9} - \frac{7}{8} \cdot x = \frac{1}{3}$

d) $\frac{4}{5} + \frac{5}{7} : x = \frac{1}{6}$

d) $\left(\frac{2}{5} - 1\frac{2}{3}\right) : x - \frac{3}{5} = \frac{2}{5};$

e) $1 - \left(-\frac{3}{4} + x\right) \times 2\frac{2}{3} = 0;$

f) $\left(2\frac{1}{3} + 3\frac{1}{2}\right) \cdot x = -4\frac{1}{6} + 3\frac{1}{3};$

g) $x : \left(3\frac{1}{2} - 5\frac{1}{6}\right) = 4\frac{1}{2} - 6\frac{2}{3};$

Bài 7. Tìm:

a) $\frac{5}{14}$ của 28

b) $\frac{3}{8}$ của 3,6 tấn

c) 0,6 của $1\frac{2}{5}m^2$

d) 75% của A biết $A = \frac{\frac{1}{5} + \frac{1}{7} - \frac{1}{13}}{\frac{3}{5} + \frac{3}{7} - \frac{3}{13}} + \frac{5}{9}$

Bài 8. Lớp 6A có 40 học sinh, trong đó $\frac{3}{5}$ tổng số học sinh là học sinh nam. Tính số học sinh nữ của lớp.

Bài 9. Một vườn cây có 160 cây vừa nhãn, vừa vải, vừa xoài. Số cây nhãn chiếm $\frac{3}{8}$ tổng số cây, số cây vải bằng $\frac{4}{5}$ số cây nhãn. Hỏi vườn đó có bao nhiêu cây xoài?

Bài 10. Trong vòng 3h của một buổi tối. An dự định dành $\frac{1}{3}$ thời gian để giúp mẹ làm bếp; 1,75 để làm bài tập, thời gian còn lại An định xem một chương trình ca nhạc kéo dài 30 phút.

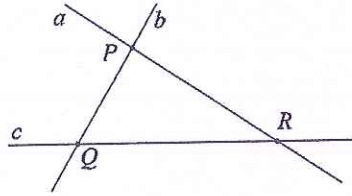
a) Tính thời gian An giúp mẹ làm bếp

b) Hôm đó An có đủ thời gian để xem hết chương trình ca nhạc như dự định không? Vì sao?

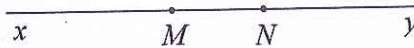
Bài 11. Một khu vườn trồng hoa hồng, hoa cúc, hoa đồng tiền có diện tích là 420 m^2 . Phần trồng hoa hồng chiếm $\frac{3}{7}$ diện tích vườn. Phần trồng hoa cúc bằng $\frac{5}{14}$ diện tích vườn. Còn lại trồng hoa đồng tiền. Tính diện tích trồng hoa đồng tiền.

B - Hình học

Bài 1. Đọc tên các điểm, đường thẳng, đoạn thẳng trong hình vẽ dưới đây.



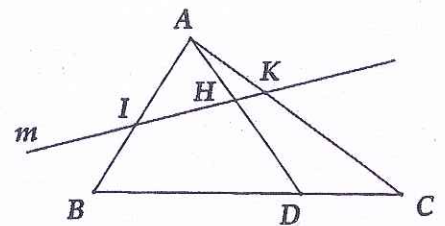
Bài 2. Cho hình vẽ sau:



- a) Đọc tên các cặp tia đối nhau.
- b) Đọc tên các cặp tia trùng nhau.

Bài 3. Cho hình vẽ và trả lời các câu hỏi.

- a) Đường thẳng m cắt những đoạn thẳng nào?
- b) Đường thẳng m không cắt đoạn thẳng nào?



Bài 4: Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 4\text{cm}$, $OB = 8\text{cm}$.

- a) Tính độ dài đoạn AB?
- b) Điểm A có là trung điểm của đoạn OB không? Vì sao?

Bài 5: Trên tia Ax lấy hai điểm M và N sao cho $AM = 3\text{cm}$, $AN = 5\text{cm}$.

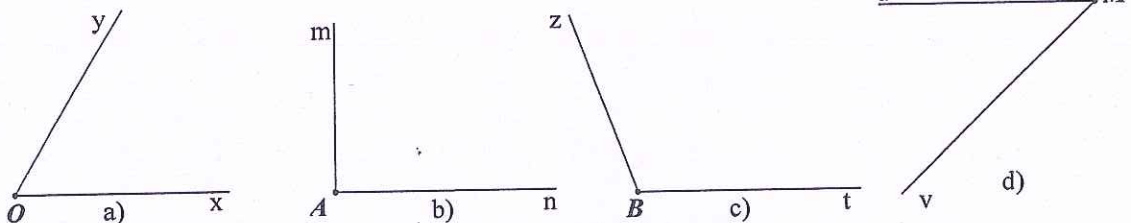
- a) Tính MN
- b) Trên tia Nx lấy điểm E sao cho $NE = 2\text{cm}$. Điểm N có là trung điểm của đoạn ME không? Vì sao?

Bài 6: Lấy H thuộc đường thẳng xy. Trên tia Hx lấy hai điểm I và K sao cho $HI = 2\text{cm}$, $HK = 4\text{cm}$.

- a) Điểm I có là trung điểm của đoạn HK không? Vì sao?
- b) Trên tia Hy lấy điểm A sao cho $HA = 3$. Tính AI

Bài 7.

a) Hãy đo và cho biết số đo mỗi góc có trong hình 1 dưới đây:



Hình 1

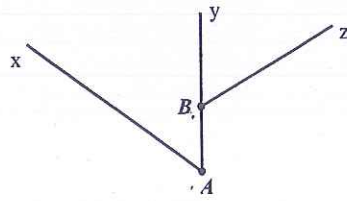
b) Sắp xếp các góc có trong hình 1 theo thứ tự tăng dần.

Bài 8. Vẽ hình theo cách diễn đạt bằng lời trong mỗi trường hợp sau đây:

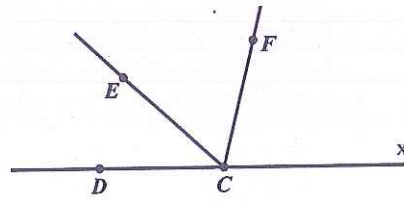
- a) Vẽ \widehat{mOn} không phải là góc bẹt.
- b) Vẽ \widehat{xOy} là góc nhọn có điểm A nằm trong góc đó.

c) Vẽ $\widehat{ABC}, \widehat{ABF}$ sao cho điểm C nằm bên trong góc \widehat{ABF} .

Bài 9. Đọc tên góc, đỉnh và các cạnh của góc trong các hình vẽ sau:



Hình 1



Hình 2

C. Nâng cao

1. Tính tổng $S = \frac{1 + 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{2008}}{1 - 2^{2009}}$

2. Cho phân số $B = \frac{2m + 3}{m + 1}$ ($m \in \mathbb{Z}$)

- Với giá trị nào của m thì B nguyên
- Chứng minh B là phân số tối giản

3. Cho tổng $S = \frac{1}{31} + \frac{1}{32} + \dots + \frac{1}{60}$. Chứng minh $\frac{3}{5} < S < \frac{4}{5}$

4. Hãy tính $\frac{C}{D}$. Biết $C = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{48} + \frac{1}{49} + \frac{1}{50}$ và

$$D = \frac{1}{49} + \frac{2}{48} + \frac{3}{47} + \dots + \frac{48}{2} + \frac{49}{1}$$

5. Chứng minh $A > B$, biết:

$$A = \frac{2}{5.7} + \frac{5}{7.12} + \frac{7}{12.19} + \frac{9}{19.28} + \frac{11}{28.39} + \frac{1}{30.40}$$

$$B = \frac{1}{20} + \frac{1}{44} + \frac{1}{77} + \frac{1}{119} + \frac{1}{170}$$



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Nguyễn Hồng Hà

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

- Bài 9: An toàn thông tin trên internet.
- Bài 10: Sơ đồ tư duy.
- Bài 11: Định dạng văn bản.
- Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng.
- Bài 13: Thực hành: Tìm kiếm và thay thế.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

- Câu 1: Em hãy nêu những tác hại và nguy cơ khi sử dụng internet.
Câu 2: Em hãy nêu một số quy tắc an toàn khi sử dụng internet.
Câu 3: Em hãy trình bày các bước tạo bảng theo hai cách.
Câu 4: Sử dụng sơ đồ tư duy có lợi ích gì?
Câu 5: Trình bày các bước tạo sơ đồ tư duy.
Câu 6: Nêu tác dụng của công cụ tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?

- A. Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột.
- B. Chọn lệnh Insert/Table/Table **Tools**, nhập 30 hàng, 10 cột.
- C. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột.
- D. Chọn lệnh **Table Tools/Layout**, nhập 30 hàng, 10 cột.

Câu 2: Cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là:

- A. Chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím.
- B. Chỉ sử dụng chuột.
- C. Sử dụng thanh cuộn ngang, thanh cuộn dọc.
- D. Có thể sử dụng chuột, phím Tab hoặc các phím mũi tên trên bàn phím.

Câu 3: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:

- A. Tiêu đề, đoạn văn.
- B. Chủ đề chính, chủ đề nhánh,
- C. Mở bài, thân bài, kết luận.
- D. Chương, bài, mục.

Câu 4: Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

- A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.
- B. Hạn chế khả năng sáng tạo.
- C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.
- D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người

Câu 5: Phát biểu nào *không phải* là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?

- A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian mở rộng, dễ dàng sửa chữa, thêm bớt nội dung.
- B. Có thể chia sẻ được cho nhiều người.
- C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ.
- D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.

Câu 6: Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là:

- A. Dòng.
- B. Trang.
- C. Đoạn.
- D. Câu.

Câu 7: Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.
- B. Chọn chữ màu xanh.
- C. Căn giữa đoạn văn bản.
- D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 8: Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:

- A. Vào thẻ **Home**, chọn nhóm lệnh **Paragraph**.
- B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.
- C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.
- D. Nhấn phím **Enter**.

Câu 9: Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ **Page Layout** vào nhóm lệnh **Page Setup** sử dụng lệnh:

- A. Orientation.
- B. Size.
- C. Margins.
- D. Columns.

Câu 10: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word, lệnh **Portrait** dùng để:

- A. Chọn hướng trang đứng.
- B. Chọn hướng trang ngang.
- C. Chọn lề trang.
- D. Chọn lề đoạn văn bản.

Câu 11: Lệnh Find được sử dụng khi nào?

- A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.
- B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- D. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản.

Câu 12: Bạn An đang viết về đặc sản cốm Làng Vòng để giới thiệu ẩm thực Hà Nội cho các bạn ở Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Bạn sẽ sử dụng lệnh nào trong hộp thoại **“Find and Replace”**?

- A. Replace all.
- B. Replace.
- C. Find next.
- D. Cancel.

Câu 13: Em truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A. Mở video đó và xem.
- B. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn.
- C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì.
- D. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó.

Câu 14: Lời khuyên nào **sai** khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?

- A. Đùng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết.
- B. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.
- C. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.
- D. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.

Câu 15: Em thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung không lành mạnh từ một người lớn mà em quen. Em nên làm gì?

- A. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay.
- B. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết.
- C. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự.
- D. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi.



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn: CÔNG NGHỆ - Khối 6

I. Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì 2 đến hết tuần 30

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Nêu một số lưu ý khi sử dụng nồi cơm điện; bếp hồng ngoại?

Câu 2. Em hãy nêu cấu tạo, nguyên lí làm việc và thông số kỹ thuật của bóng đèn sợi đốt, bóng đèn huỳnh quang.

Câu 3. Em hãy tìm hiểu nguyên nhân gây ra một số hiện tượng trong quá trình nấu cơm sau.

a, Cơm sau khi nấu bị nhão.




b, Cơm sau khi nấu bị sũng.

c, Khi mới bắt đầu cắm điện, nồi cơm phát ra tiếng nổ lách tách.

Câu 4. Thông số kỹ thuật và chú ý khi sử dụng của các đồ dùng điện, đèn điện, bếp hồng ngoại, nồi cơm điện.

Câu 5. Gia đình bạn Nam có 3 người: bố, mẹ và Nam. Em hãy giúp bạn Nam lựa chọn một chiếc nồi cơm điện phù hợp nhất với gia đình bạn trong ba loại nồi có các thông số dưới đây.

Giải thích tại sao?

Nồi	Thông số	Nhãn năng lượng
Nồi 1	400W – 220V – 60Hz – 0,6L	
Nồi 2	780W – 220V – 50Hz – 1,8L	
Nồi 3	780W – 220V – 50Hz – 1,8L	

II. Phần 2. Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1. Phát biểu nào sau đây là đặc điểm của thân bếp?

A. Là nơi để điều chỉnh nhiệt độ.

B. Là bộ phận có chức năng bao kín và bảo vệ các bộ phận bên trong của bếp.

C. Là bộ phận có chức năng cung cấp nhiệt cho bếp.

D. Là nơi để điều chỉnh chế độ nấu của bếp.

Câu 2. Một bóng đèn LED có thông số kĩ thuật như sau: 110V – 5W. Hỏi bóng đèn đó có công suất định mức là bao nhiêu?

A. 110W.

C. 110W hoặc 5W.

B. 5W.

D. 110W và 5W.

Câu 3. Đèn compact có nguyên lí làm việc giống đèn nào?

A. Đèn Led.

C. Đèn huỳnh quang.

B. Đèn sợi đốt.

D. Đèn Led và đèn sợi đốt.

Câu 4. Sơ đồ nguyên lí làm việc của bếp hồng ngoại là:

- A. Nguồn điện → Bảng điều khiển → Mâm nhiệt hồng ngoại.
- B. Nguồn điện → Mâm nhiệt hồng ngoại → Bảng điều khiển.
- C. Mâm nhiệt hồng ngoại → Bảng điều khiển → Nguồn điện.
- D. Mâm nhiệt hồng ngoại → Nguồn điện → Bảng điều khiển.

Câu 5. Bộ phận sinh nhiệt của nồi cơm điện có tác dụng gì?

- A. Cung cấp nhiệt cho nồi.
- B. Điều chỉnh áp suất
- C. Liên kết các bộ phận khác của nồi.
- D. Bảo vệ nồi.

Câu 6. Gia đình bạn Linh có ba người. bố, mẹ và Linh. Em hãy giúp bạn Linh lựa chọn một chiếc nồi cơm điện phù hợp nhất với gia đình bạn có dung tích bao nhiêu?

- A. 1 lít.
- B. 0,6 lít.
- C. 1,8 – 2 lít.
- D. 2 – 2,5 lít.

Câu 7. Khi nấu cơm, bộ phận nào thực hiện nhiệm vụ cấp điện?

- A. Nắp nồi.
- B. Thân nồi.
- C. Bộ phận điều khiển.
- D. Bộ phận sinh nhiệt.

Câu 8. Bộ phận nào của đèn sợi đốt phát sáng?

- A. Nguồn điện.
- B. Sợi đốt.
- C. Đuôi đèn.
- D. Bóng thủy tinh.

Câu 9. Chức năng của thân nồi là:

- A. Bao kín và giữ nhiệt.
- B. Bao kín, giữ nhiệt và liên kết các bộ phận khác của nồi.
- C. Cung cấp nhiệt cho nồi.
- D. Dùng để bật, tắt, chọn chế độ nấu.

Câu 10. “Cách mặc trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác khỏe khoắn, mạnh mẽ, thoải mái vận động” được gọi là phong cách:

- A. cổ điển.
- B. thể thao.
- C. dân gian
- D. lãng mạn.

Câu 11. Loại đèn điện nào sau đây tiết kiệm điện năng nhất?

- A. Đèn sợi đốt.
- B. Đèn huỳnh quang.
- C. Đèn compact.
- D. Đèn Led

Câu 12. Cách sử dụng nồi cơm điện nào sau đây chưa đúng cách?

- A. Đọc kĩ thông tin ghi trên nồi.
- B. Sử dụng đúng dung tích.
- C. Sử dụng đúng điện áp định mức.
- D. Hạn chế vệ sinh nồi.

Câu 13. Vị trí của thân bếp hồng ngoại:

- A. Nằm phía dưới mặt bếp.
- B. Nằm ở phía dưới bảng điều khiển.
- C. Nằm ở phía dưới mặt bếp và bảng điều khiển
- D. Nằm ở phía trên bảng điều khiển.

Câu 14. Khi nấu, mặt bếp hồng ngoại có đặc điểm gì?

- A. Nhiệt độ cao và không có ánh sáng.
- B. Nhiệt độ thấp và ánh sáng màu đỏ.

- C. Nhiệt độ cao và ánh sáng màu đỏ.
- D. Nhiệt độ cao hoặc ánh sáng màu đỏ.

Câu 15. Đầu là phương án an toàn khi sử dụng điện?

- A. Cắm sạc điện thoại khi đang sử dụng.
- B. Đun nồi nước đầy bằng bếp điện.
- C. Ngắt nguồn điện trước khi sửa chữa.
- D. Dùng tay chặn lỗ thoát hơi nồi cơm điện khi đang nấu.

Câu 16. Đồ dùng điện nào có công dụng làm sạch bụi bẩn?

- A. Máy hút bụi.
- B. Máy xay.
- C. Đèn ngủ.
- D. Quạt treo tường.

Câu 17. Nhận xét nào không đúng khi nói về bóng đèn huỳnh quang?

- A. Tiết kiệm điện.
- B. Tuổi thọ cao.
- C. Phát ra ánh sáng nhấp nháy.
- D. Giá thành thấp.

Câu 18. Phong cách thể thao được sử dụng cho:

- A. Các sự kiện có tính chất trang trọng.
- B. Các sự kiện đậm nét văn hóa dân tộc.
- C. Nhiều đối tượng và lứa tuổi khác nhau.
- D. Thường sử dụng cho phụ nữ.

Câu 19. Khi nấu cơm, bộ phận nào thực hiện nhiệm vụ cấp điện?

- A. Nắp nồi.
- B. Thân nồi.
- C. Bộ phận điều khiển.
- D. Bộ phận sinh nhiệt.

Câu 20. Đầu không là đặc điểm của đèn sợi đốt?

- A. Tạo ra ánh sáng liên tục.
- B. Gần với ánh sáng tự nhiên.
- C. Tuổi thọ cao.
- D. Hiệu suất phát quang thấp.



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ II

MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI: 6

NĂM HỌC 2022-2023

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Phần văn bản:

- Các văn bản truyện truyền thuyết, truyện cổ tích:
- + Nắm được đặc trưng của từng thể loại: truyện thuyết, truyện cổ tích (cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo).
- + Cảm thụ các chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong các câu truyện cổ.
- Các văn bản Nghị luận:
- + Nắm được các yếu tố cơ bản của văn bản nghị luận.
- + Ý nghĩa, bài học từ các văn bản nghị luận.

2. Tiếng Việt:

* Ôn tập để nắm được các KT:

- Công dụng của dấu câu
- Nghĩa của từ, từ đơn, từ láy, từ ghép, cụm từ...
- Các biện pháp tu từ.
- Trạng ngữ
- Ý nghĩa của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu khi tạo lập văn bản.

* Vận dụng kiến thức để làm các dạng BT:

- Phát hiện, hiểu tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.
- Vận dụng các đơn vị kiến thức hợp lí khi tạo lập văn bản.

3. Viết:

Vận dụng kĩ năng viết bài văn kể sáng tạo một truyện thuyết, truyện cổ tích mà mình yêu thích hoặc trình bày ý kiến về 1 vấn đề liên quan đến đời sống học sinh.

II. Phần 2. Bài tập minh họa:

Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Lòng tự trọng được xem là giá trị cốt lõi trong văn hóa của người Nhật [...]. Có thể bạn chưa biết, tại Nhật, một người cảnh sát khi bắt gặp một người lái xe vi phạm luật giao thông, anh ấy sẽ không bắt người tài xế xuống xe mà sẽ bước đến bên buồng lái hỏi chuyện với người tài xế chỉ vì muốn giữ lòng tự trọng cho người lái xe. Tại một cửa hàng của Nhật Bản, người chủ tiệm đã quyết định lắp đặt camera để quản lý trông coi hàng hóa phòng trường hợp bị mất cắp. Ngay một thời gian sau, không có bất kỳ vị khách nào ghé đến cửa hàng mua đồ nữa, họ tẩu chay chủ tiệm.

Và một điều kì lạ trong hàng tá những kì lạ về xứ sở này đó chính là chỉ trong vài ba năm, nước Nhật có tới từ 4-5 Thủ tướng, không phải người đứng đầu của đất nước bị cách chức mà họ xin từ chức. Từ chức vì lòng tự trọng. Trong bất kể một lĩnh vực nào, dù chỉ là một sai phạm nhỏ, dù đó là do cấp dưới gây ra, người đứng đầu luôn nhìn nhận rằng nguyên nhân dẫn đến hậu quả này xuất phát từ chính họ, là lỗi của mình. Có câu chuyện kể về một vị giáo sư khi bị người khác đâm xe làm ngã, ông đứng dậy và nói với người làm ông ngã rằng: “Xin lỗi, vì tôi mà ông gây ra chuyện này!”

Người Nhật rất kiêng kỵ xúc phạm người khác. Trong giao tiếp, họ luôn cố gắng tìm cách nói giảm, nói tránh bằng những hành động ít mang tính đe dọa, không làm tổn thương người khác trước đám đông vì người Nhật muốn giữ lòng tôn nghiêm cho người khác.

(Khang Lạc, Lòng tự trọng của người Nhật, <http://www.thoidihoc.net>, truy cập ngày 1/09/2021)

1. Văn bản trên có thể xếp vào kiểu văn bản nào?
2. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản?
3. Từ “camera” là từ mượn của ngôn ngữ nào?
4. Tìm câu văn nêu lên nội dung chính của đoạn trích?
5. Nhận xét cách lập luận của tác giả trong văn bản?
6. Dấu phẩy trong câu: “*Trong giao tiếp, họ luôn cố gắng tìm cách nói giảm, nói tránh bằng những hành động ít mang tính đe dọa, không làm tổn thương người khác trước đám đông vì người Nhật muốn giữ lòng tôn nghiêm cho người khác.*” có tác dụng gì?
7. Đoạn trích đã đưa ra những bằng chứng nào để cho thấy rõ phẩm chất của người Nhật?
8. Việc đưa ra các bằng chứng trong đoạn trích có tác dụng gì?
9. Qua đoạn trích, em rút ra bài học gì cho bản thân? (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 5-7 câu, gạch chân 1 trạng ngữ có sử dụng trong đoạn văn)

Bài tập 2: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

(Trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn.. - Phạm Lữ Ân)

1. Văn bản trên thuộc thể loại văn bản nào?
2. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong VB là gì?
3. Kiểu câu được sử dụng trong 4 câu đầu có kết cấu giống nhau như thế nào?
4. Trong 4 câu đầu, người viết đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ này.
5. Nhận xét cách lập luận của tác giả trong 4 câu đầu? lập luận như vậy để đi đến sự kết luận nào?
6. Nêu công dụng của dấu phẩy trong câu văn: “*Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.*”
7. Nội dung của đoạn văn trên là gì?
8. Tìm câu văn thể hiện nội dung chính của đoạn trích?
9. Em đã “nhận ra” những giá trị gì của bản thân? Em hãy chia sẻ những điều đó bằng đoạn văn 5 – 7 câu, gạch chân 1 trạng ngữ có sử dụng trong đoạn văn?

Bài tập 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Nước là một nhà du hành vĩ đại không ngừng thay đổi hình dạng. Nó rời khỏi biển ở thể lỏng rồi lại xuất hiện trong không khí ở thể khí, sau đó rơi xuống dưới dạng băng trên các ngọn núi. Tại đó, cuộc du hành của nước tiếp tục, nó trở lại thể lỏng, chảy trong các dòng sông lớn nhỏ, rồi lại đổ ra biển, điểm xuất phát ban đầu. Trong suốt

vòng tuần hoàn này, nước đều có ích cho các sinh thể. Nước là thành phần cơ bản tạo nên các loài thực vật và động vật, trong đó có con người chúng ta, và chúng ta không thể sống thiếu nước. Chúng ta sử dụng nước từng giây từng phút, để uống, tưới tiêu, sản xuất điện,... Nước thật quý giá!

(Nhiều tác giả, Bách khoa thư thế hệ mới, NXB Dân trí, Hà Nội, 2017, tr. 28)

1. Văn bản trên thuộc thể loại văn bản nào?
2. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong VB là gì?
3. Từ “*du hành*” trong đoạn văn là từ mượn của ngôn ngữ nào?
4. Tìm câu văn nêu lên chủ đề của đoạn trích?
5. Dấu phẩy trong câu: “*Chúng ta sử dụng nước từng giây từng phút, để uống, tưới tiêu, sản xuất điện,...*” có tác dụng gì?
6. Nhận xét cách lập luận của tác giả trong đoạn văn bản trên?
7. Cách lập luận ấy có tác dụng gì?
8. Qua đoạn trích, em rút ra bài học gì cho bản thân? (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 5-7 câu, gạch chân 1 trạng ngữ có sử dụng trong đoạn văn)

Dạng 2: Viết:

Đề 1: Vào vai 1 nhân vật trong truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích, kể lại câu chuyện đó.

Đề 2: Trường học là ngôi nhà thứ hai với biết bao điều đáng để các em quan tâm: *tình thầy trò, quan hệ bạn bè, bạo lực học đường, rác thải, gian lận trong kiểm tra, chơi game...* Em hãy viết một bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm nhất trong nhà trường hiện nay.

*** Lưu ý:**

- HS làm đề cương ôn tập đầy đủ. PH đôn đốc và kiểm tra con hoàn thành tốt các ND trong đề cương.
- GV kiểm tra việc làm đề cương của HS thường xuyên. Tổ chức ôn tập, chữa bài, chú ý khắc sâu kiến thức về đặc trưng các thể loại văn học dân gian, văn nghị luận, các đơn vị KT tiếng Việt, kỹ năng làm các dạng BT của HS.



BGH DUYỆT

NG. NGỌC LAN

TỔ TRƯỞNG CM

LƯU HOÀNG TRANG

NHÓM TRƯỞNG

NG. THỊ NGUYỆT MINH

A. Phần Lịch Sử

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30 bao gồm:

- Các cuộc khởi nghĩa thời Bắc thuộc trước TK X
- Quá trình bảo tồn và phát triển nền văn hóa dân tộc

2. Câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Trình bày cuộc khởi nghĩa Bà Triệu, Bà Trưng?

Câu 2. Nêu những biểu hiện của sức sống nền văn hóa bản địa?

Câu 3. Trình bày quá trình tiếp thu có chọn lọc nền văn hóa Trung Hoa?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa:

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan:

Câu 1. Trong suốt thời kì Bắc thuộc, người Việt vẫn nghe và nói hoàn toàn bằng

- A. tiếng Hán.
- B. tiếng Việt.
- C. tiếng Anh.
- D. tiếng Thái.

Câu 2. Tín ngưỡng truyền thống nào vẫn được người Việt duy trì trong suốt thời Bắc thuộc?

- A. Thờ cúng tổ tiên.
- B. Thờ thần tài.
- C. Thờ Đức Phật.
- D. Thờ thánh A-la.

Câu 3. Yếu tố kĩ thuật nào của Trung Quốc mới được du nhập vào Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Chế tạo đồ thủy tinh.
- B. Làm đồ gốm.
- C. Đúc trống đồng.
- D. Sản xuất muối.

Câu 4. Dịp lễ, tết nào của người Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Tết Đoan Ngọ.
- B. Lễ Giáng sinh.
- C. Lễ Phật đản.
- D. Tết dương lịch.

Câu 5. Khi du nhập vào Việt Nam, tết Trung thu (rằm tháng 8 hằng năm) mang ý nghĩa là

- A. tết diệt sâu bọ.
- B. tết đoàn viên.
- C. tết báo hiếu.
- D. tết thiếu nhi.

Câu 6. Khi du nhập vào Việt Nam, tết Đoan Ngọ (ngày 5/5 âm lịch) mang ý nghĩa là

- A. tết diệt sâu bọ.
- B. tết đoàn viên.
- C. tết báo hiếu.
- D. tết thiếu nhi.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về sức sống bền bỉ của văn hóa bản địa Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên tiếp tục được duy trì.
- B. Phong tục ăn trầu... được truyền từ đời này sang đời khác.
- C. Người Việt tiếp thu tiếng Hán để thay thế tiếng mẹ đẻ.
- D. Người Việt vẫn hoàn toàn nghe – nói bằng tiếng Việt.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng sự tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Quốc của người Việt dưới thời bắc thuộc?

- A. Học một số phát minh kĩ thuật như: làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh.
- B. Tiếp thu một số lễ tết nhưng đã có sự vận dụng cho phù hợp.
- C. Tiếp thu tư tưởng, phụ quyền nhưng vẫn tôn trọng phụ nữ.
- D. Chủ động tiếp thu chữ Hán và tiếng Hán để thay thế ngôn ngữ mẹ đẻ.

Câu 17. Chi lưu của một con sông là gì?

- A. Các con sông làm nhiệm vụ thoát nước cho sông chính.
- B. Các con sông đổ nước vào con sông chính và sông phụ.
- C. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho sông.
- D. Lượng nước chảy tạo ra mặt cắt ngang lòng ở con sông.

Câu 18. Đặc điểm nào sau đây không đúng với đặc điểm thành phần hữu cơ trong đất?

- A. Thành phần quan trọng nhất của đất.
- B. Chiếm một tỉ lệ nhỏ trong lớp đất.
- C. Đá mẹ là sinh ra thành phần hữu cơ.
- D. Thường ở tầng trên cùng của đất.

Câu 19. Nhóm đất điển hình chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là

- A. Đất pôtdôn hoặc đất đai nguyên.
- B. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm, đất đen.
- C. Đất đỏ hoặc đất nâu đỏ xavan.
- D. Đất đỏ vàng nhiệt đới.

Câu 20. Những loài thực vật tiêu biểu ở khu vực có khí hậu lạnh giá là

- A. cây lá kim
- B. cây lá cứng
- C. rêu, địa y
- D. sồi, dẻ, lim

Câu 21. Nhân tố tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng rõ rệt nhất đến sự phân bố sinh vật trên Trái Đất?

- A. Khí hậu.
- B. Thổ nhưỡng.
- C. Địa hình.
- D. Nguồn nước.

Câu 22. Rừng mưa nhiệt đới phân bố chủ yếu ở nơi có khí hậu

- A. nóng, khô, lượng mưa nhỏ.
- B. mưa nhiều, ít nắng, ẩm lớn.
- C. nóng, ẩm, lượng mưa lớn.
- D. ít mưa, khô ráo, nhiều nắng.

Câu 13. Khu vực nào sau đây có rừng mưa nhiệt đới điển hình nhất trên thế giới?

- A. In- đô- nê- xi- a.
- B. Đông Ấn Độ.
- C. lưu vực sông A-ma-dôn.
- D. Nga.

Câu 24. Rừng nhiệt đới gió mùa không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Rừng thường có 3-4 tầng cây.
- B. Phân bố ở gần vòng cực
- C. Cây đặc trưng là họ vang, đậu.
- D. Các loài động vật phong phú.

Câu 25. Việt Nam nằm trong môi trường

- A. đới ôn hòa.
- B. đới lạnh.
- C. hoang mạc.
- D. đới nóng

Câu 26. Ở nước ta, kiểu rừng khộp phân bố chủ yếu ở vùng

- A. Tây Nguyên.
- B. Cúc Phương, Ba Bể
- C. Việt Bắc.
- D. Hoàng Liên Sơn.

Câu 27. Thảm thực vật chính ở môi trường đới lạnh là

- A. Đai nguyên.
- B. Thảo nguyên.
- C. Hoang mạc.
- D. Rừng lá kim

Câu 28. Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên trong khu vực đới nóng?

- A. Gió Tín phong.
- B. Gió Đông cực.
- C. Gió địa phương.
- D. Gió Tây ôn đới.

Câu 29. Nhân tố nào sau đây là nguồn gốc sinh ra thành phần khoáng trong đất?

- A. Đá mẹ.
- B. Địa hình.
- C. Khí hậu.
- D. Sinh vật.

Câu 30. Loại đất nào sau đây thường được dùng để trồng cây lúa nước?

- A. Đất phù sa.
- B. Đất đỏ badan.
- C. Đất feralit.
- D. Đất đen, xám.



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Hoàng Thị Liên

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ HỌC KỲ II

MÔN: Giáo dục công dân

KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 30

- Công dân nước CHXHCN Việt Nam
- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
- Quyền cơ bản của trẻ em

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là công dân? Là học sinh em đã được hưởng các nhóm quyền gì của công dân và phải thực hiện các nhiệm vụ cơ bản nào của công dân? Em đã làm gì để thực hiện đúng nghĩa vụ đó?

Câu 2: Thế nào quyền trẻ em? Em đang được hưởng quyền gì? Em hãy nêu nội dung của các nhóm quyền trẻ em?

Câu 3: Em hãy tự nhận xét xem bản thân đã thực hiện tốt bổn phận của mình đối với cha mẹ và thầy giáo, cô giáo chưa? Hãy tự đặt kế hoạch rèn luyện khắc phục những điều chưa tốt?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân có nghĩa là không ai được hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác, không được nghe trộm điện thoại.

- A. chiếm đoạt. B. đánh cắp. C. cướp giật. D. cầm lấy

Câu 2: Đến nay, Công ước về quyền trẻ em có bao nhiêu thành viên?

- A. 194. B. 195. C. 196. D. 197.

Câu 3: Quyền xâm phạm vào chỗ ở là một trong những quyền của công dân được quy định trong Hiến Pháp của nước ta.

- A. Thực chất. B. Bản chất. C. Cơ bản. D. Cơ sở

Câu 4: Mọi công dân đều có quyền học không hạn chế, học bất cứ ngành nghề nào, nội dung này thể hiện quyền nào dưới đây?

- A. Quyền học tập. B. Quyền sáng tạo.
C. Quyền được phát triển. D. Quyền tác giả.

Câu 5 : Công ước liên hợp quốc ra đời vào năm nào?

- A. Năm 1999. B. Năm 1989. C. Năm 1990. D. Năm 1898.

Câu 6 : Việt Nam gia nhập vào Công ước liên hợp quốc năm nào?

A. Năm 1999. B. Năm 1989. C. Năm 1990. D. Năm 1898.

Câu 7: Việt Nam là nước thứ mấy trên thế giới công nhận Công ước trẻ em?

A. Thứ 2. B. Thứ 1. C. Thứ 3. D. Thứ 4.

Câu 8: Trang phục truyền thống của người Việt Nam là:

A. Áo dài. B. Sườn xám. C. Kimono. D. Hanbok.

Câu 9: Thủ đô của quốc gia Việt Nam là:

A. TP Hồ Chí Minh. B. TP Hà Nội.
C. Bắc Kinh. D. Tokyo.

Câu 27: Cơ quan nào được khám xét chỗ ở theo quy định của pháp luật?

A. Công an. B. Trưởng thôn. C. Tòa án. D. Hàng xóm.

Câu 28: Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý, trừ trường hợp cho phép.

A. Cảnh sát. B. Công an. C. Tòa án D. Pháp luật.

Câu 12: Tổ chức tiêm ngừa cho trẻ em là thể hiện nhóm quyền nào?

A. Sống còn. B. Phát triển. C. Bảo vệ. D. Tham gia.

Câu 13: Công ước Liên Hợp Quốc chia làm mấy nhóm quyền nào?

A. 2. B. 4. C. 3. D. 5.

Câu 14: Được học tập, vui chơi giải trí thuộc nhóm quyền nào?

A. Sống còn. B. Phát triển. C. Bảo vệ. D. Tham gia.

Câu 15: Được sống và đáp ứng nhu cầu tồn tại thuộc nhóm quyền nào?

A. Sống còn. B. Phát triển. C. Bảo vệ. D. Tham gia.

Câu 16: Bậc học nền tảng trong hệ thống giáo dục Việt Nam là:

A. Mầm non. B. Trung học. C. Tiểu học. D. Đại học

Câu 17: Trong cuộc sống chúng ta phải biết tính mạng, thân thể, sức khỏe, ... của người khác. Đồng thời phải biết bảo vệ quyền lợi của mình.

A. Tìm hiểu. B. Yêu thương. C. Bảo vệ. D. Tôn trọng.

Câu 18: Quyền học tập của công dân thuộc nhóm quyền nào?

A. Sống còn. B. Phát triển. C. Bảo vệ. D. Tham gia.

Câu 19: Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được ghi nhận tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

A. Điều 20. B. Điều 21. C. Điều 22. D. Điều 23.

Câu 20: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được quy định tại điều nào hiến pháp?

A. Điều 19, Hiến pháp 2011. B. Điều 20, Hiến pháp 2011.
C. Điều 21, Hiến pháp 2013. D. Điều 22, Hiến pháp 2013.

Câu 21: Quyền đảm bảo an toàn và bí mật cá nhân, điện thoại, điện tín được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

A. Điều 20. B. Điều 21. C. Điều 22. D. Điều 23.

Câu 22: Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền chính trị. B. Quyền dân sự.
C. Quyền kinh tế. D. Quyền văn hóa, xã hội.

Câu 23: Thành ngữ : Đi một ngày đàng học một sàng khôn nói đến điều gì?

- A. Vai trò của tự học. B. Vai trò của tự nhận thức.
C. Vai trò của việc học. D. Vai trò của cá nhân.

Câu 24: Việt Nam ban hành luật bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm nào?

- A. 1989. B. 1990. C. 1991. D. 1992.

Câu 25: Quyền được tự do ngôn luận thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền chính trị. B. Quyền dân sự.
C. Quyền kinh tế. D. Quyền văn hóa, xã hội.

II. Bài tập

Câu 1. Cho tình huống sau:

Mặc dù công việc của bố mẹ Hà rất vất vả nhưng Hà rất ít khi làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ vì nghĩ rằng mình chỉ cần có nghĩa vụ học giỏi là được.

- a) Em suy nghĩ gì về việc làm của Hà?
b) Theo em, Hà cần làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của học sinh?

Câu 2. Cho tình huống sau:

Mặc dù nhà rất nghèo nhưng bố mẹ vẫn cố gắng để Lan được tới trường.

Tuy nhiên, Lan cho rằng: “Nhà mình nghèo, có cố gắng học cũng không mang lại ích lợi gì”. Lan đến trường chỉ vì bố mẹ muốn, do vậy kết quả học tập của Lan rất kém.

- a) Em có nhận xét gì về suy nghĩ và việc làm của Lan?
b) Nếu là bạn của Lan, em sẽ làm gì để giúp bạn Lan?

Câu 3. Cho tình huống sau:

Lên học ở Trung học cơ sở, Lan đòi mẹ mua xe đạp mới để đi học. Mẹ bảo rằng, bao giờ mẹ để dành đủ tiền sẽ mua. Lan so sánh mình với mấy bạn có xe trong lớp và cảm thấy âm ức, nên oán trách mẹ.

Theo em, Lan đúng hay sai ? Vì sao ? Nếu em là Lan, em sẽ ứng xử thế nào ?

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

TTCM

Lưu Hoàng Trang



Nguyễn Ngọc Lan

Choose the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

27. Ha Noi is really impressive with it's night markets and street food.

A B C D

28. We will save our world if we protected our environment.

A B C D

29. It is very hot in the summer, so we often go swimming.

A B C D

30. I think she might not to find his address.

A B C D

Read the following passage and choose the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Gherkin

The Gherkin is one of several modern buildings that have been built over the years in a (31) _____ area of London. The 41- storey skyscraper (32) _____ built in 2004, and its unique, and energy-efficient design has won the Gherkin many rewards.

The cigar-shape structure has a steel frame (33) _____ circular floor planes and a glass façade with diamond-shaped panels. The building's energy-saving system (34) _____ the air to flow up through spiraling wells. The top of the tower, where visitors find an open hall covered by a glass conical dome, is even (35) _____. From here you have great views over the city.

31. A. history B. historic C. historical D. historically

32. A. is B. are C. was D. were

33. A. of B. with C. at D. in

34. A. allow B. allowed C. allowing D. allows

35. A. spectacular B. more spectacular C. most spectacular D. much spectacular

Read the following passage and choose letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions.

Technology will allow homes in the future to be "smart." Appliances will communicate with each other and with you. Your stove, for example, will tell you when your food is cooked and ready to eat. Refrigerators will suggest recipes based on food items you already have.

Futurologists predict that many homes will have robots in the future. Robots already do many things such as building cars and vacuuming floors. But scientists today are starting to build friendlier, more intelligent robots that will be able to show feelings with their faces, just like humans. These robots will do work around the house such as cooking and cleaning. They will even take care of children and the elderly.

How soon will this smart home be a reality? There's a good chance it will be a part of your life in 25 or 36 years, perhaps sooner.

* recipe (n): công thức nấu ăn - futurologist (n): nhà tương lai học

36. What will make future houses smart?

A. Technology B. Computers C. Humans D. Scientists

37. According to the passage, the fridge of the future will be able to _____

- A. keep food fresher and lasting longer.
- B. tell you it's time to buy more food.
- C. give instructions on how to cook something.
- D. look out for out-of-date food.

38. Robots nowadays are widely used in _____

- A. house building
- B. car manufacturing
- C. public transportation
- D. communications technology

39. Scientists are building robots that can _____

- A. help take care of elderly people.
- B. do all household chores.
- C. show feelings with their faces.
- D. all are correct.

40. Which of the followings is NOT mentioned in the passage?

- A. Homes will be smart in 25 or 30 years' time.
- B. Smart appliances will be able to communicate with you.
- C. So far robots have already done many things.
- D. Robots will soon be more intelligent than humans.

WRITING

Arrange the words or phrases in the correct order.

41. What / will / live / the future / you / house / in / type of ?

.....

42. have/ visit/ We/ time / her/ if / will/ we/.

.....

43. went /with/ his /yesterday/ classmates/ Nam/ camping/.

.....

44. are/ very/ The people/ sunny/ and/ the weather/ warm/ has/ and/ been/ friendly.

.....

45. will / to send / smart TV / help / and receive / A / emails / super / me.

.....

Complete each sentence so it means the same as the sentence above

46. Sarah has some money and she is at a clothing store. (might)

=>

47. Nam got good marks on the test. He studied very hard. (so)

=>

48. Remember to turn the tap off when you are brushing your teeth. (Don't)

=>

49. We probably go to the Moon for our summer holidays in 2050. (might)

=>

50. Study hard or you won't pass the exam. (If)

=>

PART C: SPEAKING

1. Talk about some ways to go green.
2. Talk about your future house.
3. Talk about a city you would like to visit.



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN GDTC 6

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Ném bóng

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện đúng các động tác kỹ thuật ném bóng
- Hoàn thành các giai đoạn của kỹ thuật ném bóng

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



BCH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: ANH - NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II

NĂM HỌC: 2022-2023

MÔN: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT)

KHỐI: 6

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- Cách vẽ tranh theo đề tài.
- Cách vẽ trang trí một thảm hình chữ nhật
- Cách tạo sản phẩm khu nhà em yêu thích.

Phần 2: Một số đề minh họa

- **Đề bài:** Em hãy vẽ một bức tranh : Mùa hè của em. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu màu tự chọn.
- **Đề bài:** Em hãy trang trí Thảm hình chữ nhật với họa tiết trống đồng. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu màu tự chọn.
- **Đề bài:** Em hãy tạo một khu nhà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A4 hoặc mô hình. Chất liệu màu tự chọn.

Người lập

Giang

Vũ Thị Hương Giang

NTCM

Hồng Tâm

Vũ Hồng Tâm

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Ban Giám Hiệu



Nguyễn Ngọc Lan

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2022 – 2023
MÔN: NGHỆ THUẬT – KHỐI 6

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 4 bài hát:
 - *Mưa rơi*
 - *Chỉ có một trên đời*
 - *Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng*
 - *Bác Hồ - Người cho em tất cả*
2. Ôn phần lí thuyết âm nhạc:
 - Giới thiệu: Cung và nửa cung
 - Các bậc chuyển hóa, dấu hóa
3. Ôn đọc nhạc:
 - Bài đọc nhạc số 3, số 4

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kỹ thuật, thuộc lời, bài đọc nhạc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài đọc nhạc

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

Câu 7: Đặc điểm nào không có ở lớp Cá?

- A. Thích nghi với môi trường nước.
- B. Di chuyển bằng vây.
- C. Hình dạng khác nhau, phổ biến hình thoi.
- D. Hô hấp bằng phổi.

Câu 8: Trường hợp nào sau đây là lực tiếp xúc?

- A. Lực hấp dẫn của một hành tinh trong chuyển động xung quanh một ngôi sao.
- B. Lực hút của nam châm hút đinh ghim đặt gần nó.
- C. Lực của thủ môn bắt được bóng trước khung thành.
- D. Lực hút của Trái đất Quả táo rơi từ trên cây xuống.

Câu 9: Lực nào sau đây không phải lực kéo?

- A. Lực của vật treo trên sợi dây tác dụng vào sợi dây.
- B. Lực của không khí tác dụng vào quả bóng làm quả bóng bay lên.
- C. Lực của tay người tác dụng vào lò xo làm lò xo dãn ra.
- D. Lực của lò xo tác dụng vào tay khi nó đang bị dãn

Câu 10: Khi một quả bóng đập vào một bức tường thì lực mà bức tường tác dụng lên quả bóng sẽ gây ra tác dụng gì?

- A. Chỉ làm biến đổi chuyển động của quả bóng.
- B. Chỉ làm biến dạng quả bóng.
- C. Không làm biến dạng và cũng không làm biến đổi chuyển động của quả bóng.
- D. Vừa làm biến dạng quả bóng, vừa làm biến đổi chuyển động của nó.

Câu 11: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là đúng?

- A. Lực kế là dụng cụ đo khối lượng.
- B. Lực kế là dụng cụ để đo lực.
- C. Lực kế là dụng cụ để đo trọng lượng.
- D. Lực kế là dụng cụ để đo trọng lượng và khối lượng.

Câu 12: Biến dạng của lò xo là

- A. biến dạng dẻo.
- B. biến dạng đàn hồi.
- C. biến dạng uốn cong.
- D. biến dạng hoàn toàn.

Câu 13: Đơn vị trọng lượng là gì?

- A. Niu-ton
- B. mét
- C. kilogam
- D. lít

Câu 14: Trường hợp nào sau đây lực xuất hiện không phải là lực ma sát?

- A. Lực xuất hiện khi lốp xe trượt trên mặt đường.
- B. Lực xuất hiện khi lò xo bị nén hay bị dãn.
- C. Lực xuất hiện làm mòn đế giày.
- D. Lực xuất hiện giữa dây curoa với bánh xe truyền chuyển động.

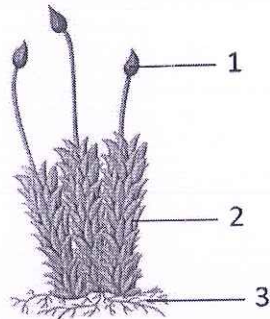
Câu 15: Dạng năng lượng nào cần thiết để nước đá tan thành nước?

- A. Năng lượng ánh sáng
- B. Năng lượng âm thanh
- C. Năng lượng nhiệt
- D. Năng lượng hóa học

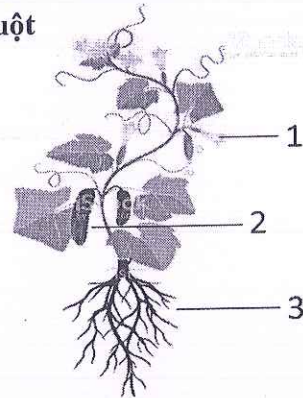
2. Bài tập tự luận

Bài 1: Chú thích đúng cho sơ đồ cấu tạo của cây rêu và cây dưa chuột trong hình:

a) Cây rêu



b) Cây dưa chuột



Bài 2: Biểu diễn các lực sau theo tỉ xích tùy chọn:

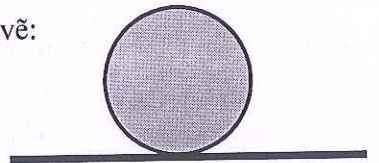
- Lực kéo một vật có độ lớn 15N theo phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải.
- Lực kéo một quả cầu có độ lớn là 10N theo phương tạo với phương nằm ngang góc 30° , hướng lên trên, chiều từ phải sang trái.
- Lực hút của Trái đất tác dụng lên quyển sách đặt trên mặt bàn có độ lớn 6N.
- Lực hút của Trái đất tác dụng lên quả cầu treo trên một sợi dây có độ lớn 8N.

Bài 3: Có một lò xo được treo thẳng trên giá và một hộp các quả nặng khối lượng 50g. Treo một quả nặng vào đầu dưới của lò xo thì lò xo dài thêm 0,5cm. Hỏi:

- Phải treo vào đầu dưới của lò xo bao nhiêu quả nặng để lò xo dài thêm 1,5cm?
- Khi treo 4 quả nặng vào lò xo, người ta đo được chiều dài của lò xo lúc này là 12cm. Hãy tính chiều dài tự nhiên của lò xo?

Bài 4: Một quả bóng có khối lượng 500g nằm yên trên mặt đất như hình vẽ:

- Xác định độ lớn lực hút của Trái đất tác dụng lên quả bóng?
- Biểu diễn các lực tác dụng lên quả bóng và gọi tên các lực đó?
- Vì sao có các lực tác dụng quả bóng vẫn nằm yên trên mặt đất?



Bài 5: Tại sao trên mặt lốp xe các phương tiện giao thông lại có nhiều rãnh? Theo em, nếu đi xe mà lốp xe có các rãnh đã bị mòn có đảm bảo an toàn không? Tại sao?

Bài 6: Để một chiếc ô tô chuyển động, chiếc ô tô đó cần lấy năng lượng cung cấp từ đâu? Gọi tên các dạng năng lượng xuất hiện khi ô tô chuyển động trên đường?



BGH duyệt

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phương

NTCM

Vũ Thị Loan

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 30.

- Sản vật Hà Nội.
- Các nghề truyền thống góp phần phát triển kinh tế thành phố Hà Nội: Nghề gốm làng Bát Tràng.
- Phong trào “Tương thân tương ái” ở thành phố Hà Nội.
- Ô nhiễm môi trường.

2. Câu hỏi ôn tập:

Câu 1: Kể tên ít nhất 6 sản vật ở Hà Nội và nêu địa danh của chúng?

Câu 2:

- Kể tên một số nghề truyền thống của thành phố Hà Nội.
- Em hãy trình bày một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của nghề truyền thống ở thành phố Hà Nội?

Câu 3:

- Kể tên một số phong trào “Tương thân tương ái” ở thành phố Hà Nội? (từ 4 trở lên).
- Em hiểu thế nào về câu tục ngữ: “Thương người như thể thương thân”.

Câu 4: Đề xuất ý tưởng của em về việc làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất và môi trường nước ở nơi em sống.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 1. “Tương thân tương ái” là:

- A. Mọi người cùng yêu thương, đùm bọc, sống hòa thuận, tình cảm với nhau bằng tình thương giữa con người với con người.
- B. Mọi người không yêu thương, đùm bọc, sống hòa thuận, tình cảm với nhau bằng tình thương giữa con người với con người.
- C. Mọi người yêu thương, đùm bọc, sống không hòa thuận, tình cảm với nhau bằng tình thương giữa con người với con người.
- D. Mọi người không yêu thương, đùm bọc, sống hòa thuận, sống không có tình cảm với nhau bằng tình thương giữa con người với con người.

Câu 2. Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” được Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phát động từ:

- A. Tháng 12 năm 1998.
- B. Tháng 12 năm 1999.
- C. Tháng 12 năm 1997
- D. Tháng 12 năm 1996.

Câu 3. Chọn từ điền vào chỗ trống: Các hoạt động của Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi thành phố Hà Nội là, khám chữa bệnh, phục hồi

chức năng cho người; vận động thăm hỏi, tặng quà cho người khuyết tật, trẻ mồ côi ở Hà Nội và các tỉnh thành khác trong cả nước.

- A. Hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng / không khuyết tật
- B. Hỗ trợ chăm sóc, không nuôi dưỡng / khuyết tật
- C. Hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng / khuyết tật
- D. Không hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng / khuyết tật

Câu 4. Các hoạt động thiện nguyện của Đoàn – Đội:

- A. “Vì đàn em thân yêu”. “Sân chơi thiếu nhi”.
- B. “Ngôi nhà Khăn quàng đỏ”.
- C. “Chung tay vì trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số”.
- D. “Vì đàn em thân yêu”. “Sân chơi thiếu nhi”; “Ngôi nhà Khăn quàng đỏ”; “Chung tay vì trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số”.

Câu 5. Câu ca dao tục ngữ nào nói đúng về tinh thần “Tương thân tương ái” sau đây?

- A. Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.
- B. Nhường cơm xẻ áo.
- C. Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.
- D. Một sự bất tín, vạn sự bất tin.

Câu 6. Vụ mùa cam Canh thường kéo dài khoảng bao nhiêu tháng?

- A. 2 tháng 15 ngày.
- B. 3 tháng.
- C. 1 tháng 15 ngày.
- D. 2 tháng

Câu 7. Chọn từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

Muốn ăn cơm trắng cá trê
Muốn đội nón tốt thì về làng ...

- A. Vòng.
- B. Chuông.
- C. Non nước.
- D. Tuyết Diêm.

Câu 8. Làng Vạn Phúc đặc trưng với nghề truyền thống nào?

- A. Nặn tò he.
- B. Chế tác đá mỹ nghệ.
- C. Trồng chè.
- D. Dệt lụa

Câu 9. Trong dãy sau đây, đâu là dãy gồm tên các làng nghề chuyên về gốm sứ ở Việt Nam?

- A. Giang Cao, Bát Tràng, Kim Lan.
- B. Kim Long, Xuân Đình, Làng Vại.
- C. Làng Chuông, Phú Gia, Thời Tân.
- D. Đông Hồ, làng Sinh, Hàng Trống.

Câu 10. Làng Gốm Bát Tràng đã được hình thành vào:

- A. Khoảng thế kỷ XIV - XV.
- B. Khoảng thế kỷ XV - XVI.
- C. Khoảng thế kỷ XV - XVII.
- D. Khoảng thế kỷ XIX - XX.

Câu 11. Làng gốm Bát Tràng có tên ban đầu là gì?

- A. Bạch Thổ Phường.
- B. Bát Tràng Phường.
- C. Tràng Tiền Phường.
- D. Bạch Bát Phường.

Câu 12. Biện pháp nào giúp hạn chế ô nhiễm môi trường nước?

- A. Lắp đặt các thiết bị lọc khí cho các nhà máy.
- B. Phun thuốc bảo vệ thực vật để hạn chế sâu bệnh.
- C. Tạo bể lắng và lọc nước thải.
- D. Xây dựng thêm nhà máy tái chế chất thải thành các nguyên liệu, đồ dùng, ...

Câu 13. Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước là:

- A. Nước thải không được xử lí.
- B. Khí thải của các phương tiện giao thông.
- C. Tiếng ồn của các loại động cơ
- D. Động đất.

Câu 14. Ngày môi trường thế giới là ngày/tháng nào?

- A. 21/6
- B. 01/12
- C. 05/06.
- D. 09/01.

Câu 15. Nguồn năng lượng nào sau đây sẽ ít gây ô nhiễm môi trường nhất?

- A. Than đá.
- B. Dầu mỏ.
- C. Mặt trời.
- D. Khí đốt.



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

NTCM

Hoàng Hà My

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 30.

- Chủ đề: Em với gia đình.
- Chủ đề: Em với thiên nhiên và môi trường.
- Chủ đề: Khám phá thế giới nghề nghiệp.

2. Câu hỏi ôn tập:

Câu 1: Em có thể làm được những việc gì để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?

Câu 2:

- Nêu những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với đời sống con người.
- Em cần làm gì để góp phần hạn chế biến đổi khí hậu?

Câu 3:

- Nêu một số nghề nghiệp mà em biết. Lớn lên em muốn làm nghề gì?
- Lan có Bác làm ở ngân hàng. Lan cho rằng, làm ngân hàng thì mới có nhiều tiền, không phải lao động vất vả, Vì vậy, Lan rất ngưỡng mộ Bác và mong muốn sau này cũng được làm nghề đó. Em có đồng tình với suy nghĩ và thái độ của Lan không? Vì sao?

Câu 4:

- Kể tên một số nghề truyền thống của Việt Nam.
- Bình rất tự hào về nghề làm lồng đèn trung thu truyền thống do ông nội là “nghệ nhân làm lồng đèn” đã truyền lại cho con cháu trong gia đình. Bình kể với các bạn rằng để làm được một chiếc đèn đòi hỏi nhiều công đoạn rất công phu, tỉ mỉ và sự khéo léo của đôi bàn tay. Nghe kể, một số bạn tỏ vẻ coi thường nói: Nghề làm lồng đèn thì có gì cao siêu mà tự hào, phải học giỏi, đỗ đạt cao hay phát minh ra cái gì đó thì mới đáng kể chứ!

a, Theo em, suy nghĩ của các bạn là đúng hay sai? Tại sao?

b, Em có thể học tập được điều gì ở Bình?

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 1. Khi có vấn đề nảy sinh trong gia đình em không nên làm gì?

- A. Nhẹ nhàng khuyên bảo nhau.
- B. Thờ ờ trước những tình huống nảy sinh trong gia đình.
- C. Kim chế tức giận khi gặp vấn đề cần giải quyết.
- D. Trao đổi góp ý khi người thân có thói quen chưa tốt..

Câu 2. Chủ động tự giác làm việc nhà không chỉ giúp chúng ta:

- A. Nhanh tốn thời gian.
- B. Rèn luyện đức tính chăm chỉ lao động.
- C. Bận rộn hơn.
- D. Không thể hiện được sự quan tâm, giúp đỡ.

Câu 3. Những việc làm cần chủ động, tự giác thực hiện ở gia đình?

- A. Chăm sóc cây trồng và vật nuôi.
- B. Ăn cơm xong nhờ người khác cất dọn.
- C. Đồ đạc trong nhà nhờ bố mẹ sắp xếp.
- D. Nhờ bố mẹ rửa bát, giặt quần áo.

Câu 4. Đâu là vấn đề nảy sinh trong gia đình?

- A. Chăm sóc sức khỏe khi bị ốm.
- B. Mọi người động viên, an ủi nhau.
- C. Cùng trò chuyện sau bữa cơm tối.
- D. Bố mẹ ít quan tâm đến con cái.

Câu 5. Lễ hội đền Trần là lễ hội được tổ chức từ ngày 15 đến 20 tháng 8 âm lịch ở đâu?

- A. Ninh Bình.
- B. Nam Định.
- C. Hưng Yên.
- D. Hải Dương.

Câu 6. Hoạt động thiện nguyện là:

- A. Hành động sẻ chia giữa người với người trong mọi hoàn cảnh.
- B. Hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người.
- C. Hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người trong hoàn cảnh khó khăn.
- D. Lời nói thể hiện được tình cảm giữa người với người trong hoàn cảnh sung túc.

Câu 7. Mục tiêu của hoạt động “Giọt hồng ước mơ” là gì?

- A. Khám sức khỏe định kì.
- B. Hiến máu nhân đạo, tăng cường lưu trữ máu để cứu sống bệnh nhân.
- C. Chữa bệnh.
- D. Chữa các bệnh về máu.

Câu 8. Hoạt động nào dưới đây không phải là hoạt động thiện nguyện?

- A. giúp đỡ người già neo đơn.
- B. Tham gia các hoạt động gây quỹ ủng hộ người có hoàn cảnh khó khăn.
- C. Trồng rau, nuôi gà giúp gia đình.
- D. Tặng lương thực, thực phẩm cho người ở vùng lũ lụt.

Câu 9. Tại sao cần có mối quan hệ tốt đẹp với những người hàng xóm xung quanh mình?

- A. Vì họ mang lợi nhiều lợi ích cho ta.
- B. Vì họ giúp đỡ khi ta cần.
- C. Vì học cùng tham gia các hoạt động cộng đồng và sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ khi ta gặp khó khăn.
- D. Vì họ luôn làm theo sở thích của ta.

Câu 10. Những lưu ý khi lựa chọn một hoạt động cộng đồng để tham gia:

- A. Phù hợp với sức khỏe, năng lực và thời gian của bản thân.
- B. Thích là tham gia, không quan tâm đến những cái khác.
- C. Tìm kiếm trên internet, thấy hoạt động nào nhiều người là tham gia.

D. Thích tổ chức nào thì tham gia tổ chức đó.

Câu 11. Hành động nào sau đây thể hiện cách ứng xử thiếu văn minh nơi công cộng?

A. Cãi nhau to tiếng trên đường.

B. Nói chuyện thì thâm trong rạp chiếu phim.

C. Đi nhẹ, nói khẽ trong thư viện.

D. Ra chỗ vắng người để nghe điện thoại khi đang ngồi cùng bạn.

Câu 12. Nhà Hà ở sát chân núi đất? Suốt tuần mưa to tầm tã không dứt khiến núi có nguy cơ bị sạt lở. Nếu là Hà, em sẽ cùng gia đình làm gì?

A. Vẫn tiếp tục ở khu vực đó.

B. Gia cố lại nhà cửa và ở tại đó.

C. Đến gần các khu vực đá trượt lở.

D. Nhanh chóng sơ tán khỏi vùng đó theo hướng dẫn của chính quyền.

Câu 13. Để làm giảm biến đổi khí hậu cần phải:

A. Bảo vệ rừng, tăng cường trồng và chăm sóc cây.

B. Sử dụng nhiều các loại nhiên liệu.

C. Xây dựng thêm nhiều các nhà máy công nghiệp.

D. Sử dụng nhiều phương tiện giao thông.

Câu 14. Đâu là cảnh quan thiên nhiên của nước ta được UNESTCO vinh danh là "Di sản thiên nhiên thế giới"?

A. Vịnh Hạ Long, vườn Quốc Gia Phong Nha – Kẻ Bàng.

B. Khu Đền tháp Mỹ Sơn; Đô thị Hội An; Quần thể di tích cố đô Huế; Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long; Thành nhà Hồ ; Quần thể danh thắng Tràng An.

C. Nhã nhạc cung đình Huế; Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên; Quan họ Bắc Ninh; Ca trù; Hội Gióng; Hát xoan Phú Thọ; Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và Đờn ca tài tử Nam Bộ.

D. Công viên đá Đồng Văn.

Câu 15. Những hành động nào dưới đây làm ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên?

A. Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.

B. Thu gom rác, làm sạch môi trường và tuyên truyền mọi người không xả rác bừa bãi nơi công cộng.

C. Sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

D. Sử dụng phù hợp lí những tài nguyên thiên nhiên như đất, nước, động vật, thực vật.

Câu 16. Nhân dịp bé giãng năm học, trường em tổ chức cho học sinh đi tham quan một danh lam thắng cảnh nổi tiếng của đất nước. Sau khi ăn trưa xong, các bạn đã vứt luôn những túi bóng, vỏ chai nước và một số thức ăn còn thừa ở gốc cây to. Nếu em chứng kiến cảnh đó, em sẽ làm gì?

A. Nhắc các bạn không được vứt rác bừa bãi, phải để rác đúng nơi quy định.

- B. Nhắc các bạn không được vứt rác bừa bãi và bản thân cùng một số bạn nhặt rác bỏ vào đúng nơi quy định.
 C. Em không có phản ứng gì, vô tư tiếp tục đi ngắm cảnh cùng các bạn.
 D. Em cũng vứt rác ở đó cùng các bạn.

Câu 17. Nghề nào dưới đây không phải là nghề truyền thống?

- A. Nghề làm gốm.
 B. Nghề dệt lụa.
 C. Nghề làm đồng hồ.
 D. Nghề làm trống.

Câu 18. Ở xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có nghề truyền thống nào sau đây?

- A. Nghề chạm bạc.
 B. Nghề đúc đồng.
 C. Nghề làm bánh cáy.
 D. Nghề dệt chiếu cói.

❖ **Hãy nối nội dung ở cột A với nội dung ở cột B cho phù hợp và ghi kết quả ở dưới.**

Cột A (Nghề nghiệp)		Cột B (Giá trị của nghề nghiệp)	
1. Giáo viên		A. Trồng trọt và chăn nuôi tạo ra những sản phẩm phục vụ cho đời sống con người.	
2. Nông dân		B. Truyền đạt những tri thức của nhân loại, giáo dục, nhân cách của con người.	
3. Bác sĩ		C. Bảo đảm an ninh trật tự cho xã hội và cuộc sống bình yên cho nhân dân.	
4. Công an		D. Chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh cho mọi người.	
1. _____	2. _____	3. _____	4. _____

BGH duyệt

 NGUYỄN NGỌC LAN

NTCM


Nguyễn Tú Anh



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II – LỚP 6
MÔN HỌC TIẾNG HÀN
NĂM HỌC 2022-2023

I. TỪ VỰNG

Bài 18: 하노이에서 살아요 (Sống ở Hà Nội)	<ol style="list-style-type: none">1. 하노이: Hà Nội2. 호치민 : Hồ Chí Minh3. 서울 : Seoul4. 부산 : Busan5. 뉴욕 : Newyork6. 살아요 : Sống
Bài 19: 우리 엄마예요 (Là mẹ tôi)	<ol style="list-style-type: none">1. 할아버지 : Ông2. 할머니 : Bà3. 아빠 / 아버지 : Bố4. 엄마 / 어머니: Mẹ5. 동생 : Em
Bài 20: 학교에 가요 (Đi đến trường)	<ol style="list-style-type: none">1. 회사 : Công ty2. 백화점: Bách hóa3. 유치원: Trường mẫu giáo4. 병원: Bệnh viện5. 약국: Hiệu thuốc6. 슈퍼마켓: Siêu thị7. 식당: Nhà hàng8. 가요: Đi9. 와요: Đến
Bài 22: 책을 읽어요 (Đọc sách)	<ol style="list-style-type: none">1. 우유: Sữa2. 그림 : Bức tranh3. 신문: Tờ báo4. 주스: Nước ép5. 책을 읽어요: Đọc sách6. 텔레비전을 봐요: Xem ti vi7. 주스를 마셔요: Uống nước ép8. 밥을 먹어요: Ăn cơm9. 그림을 그려요: Vẽ tranh
Bài 23: 아버지는 회사에 다녀요 (Bố làm việc ở công ty)	<ol style="list-style-type: none">1. 회사원: Nhân viên công ty2. 주부: Nội trợ

	<ol style="list-style-type: none"> 3. 중학교: Trường trung học 4. 은행: Ngân hàng 5. 은행원: Nhân viên ngân hàng 6. 이: Đây 7. 저: Kia 8. 그: Đó 9. 간호사: Y tá 10. 의사: Bác sĩ 11. 경찰관: Cảnh sát 12. 소방관: Lính cứu hỏa 13. 요리사: Đầu bếp 14. 작가: Nhà văn 15. 화가: Họa sĩ
<p>Bài 24: 아빠하고 엄마는 자전거를 타요 (Bố và mẹ đi xe đạp)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. 공부하다: Học 2. 배우다: Học 3. 운동하다: Tập thể dục 4. 마시다: Uống 5. 자전거를 타다: Đi xe đạp 6. 청소하다: Dọn dẹp 7. 요리하다: Nấu ăn 8. 만나다: Gặp gỡ
<p>Bài 26: 우유가 좋아요 (Tôi thích sữa)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. 아이스크림: Que kem 2. 과자: Bánh 3. 만두: Bánh bao 4. 피자: pizza 5. 스파게티: Mì ý
<p>Bài 27: 우리 가족입니다 (Là gia đình tôi)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. 아버지: Bố 2. 어머니: Mẹ 3. 외할아버지: Ông ngoại 4. 외할머니: Bà ngoại 5. 형: Anh trai (em trai gọi) 6. 오빠: Anh trai (em gái gọi) 7. 누나: Chị gái (em trai gọi) 8. 언니: Chị gái (em gái gọi) 9. 하나: số 1

	<p>10. 둘: số 2 11. 셋: số 3 12. 넷: số 4 13. 다섯: số 5 14. 명: Người 15. 분: Ngài, vị</p>
Bài 28: 누가 노래해요? (Ai hát?)	<p>1. 노래해요: Hát 2. 수영해요: Bơi 3. 운동해요: Tập thể dục, chơi thể thao 4. 축구해요: đá bóng 5. 전화해요: gọi điện thoại 6. 공부해요: học bài</p>
Bài 30: 장난감 기차가 있어요? (Bạn có tàu hỏa đồ chơi không?)	<p>1. 장난감 기차: Tàu hỏa đồ chơi 2. 장난감 비행기: Máy bay đồ chơi 3. 장난감 자동차: ô tô đồ chơi 4. 곰 인형: Gấu bông 5. 토끼 인형: Thỏ bông 6. 강아지 인형: Chó bông</p>

II: NGŨ PHÁP

1.

어디에서 살아요? Bạn sống ở đâu?
N 에서 살아요. Tôi sống ở ...

Ví dụ:

어디에서 살아요? Bạn sống ở đâu?
하노이에서 살아요. Tôi sống ở Hà Nội.

2.

누구예요? Ai thế?
N 이에요/예요. Là ...

Chú ý:

- Danh từ có patchim + 이에요
- Danh từ không có patchim + 예요

Ví dụ:

누구예요? Ai thế?
우리 아빠예요. Là bố tôi.

3.

어디에 가요? Bạn đi đâu thế?

2013
NG T
NH
PHÁT T.
MỤC GS:
NAM
-TP. H

N 에 가요. Tôi đi ...

Ví dụ:

어디에 가요? Bạn đi đâu thế?

공원에 가요. Tôi đi công viên.

4.

뭘 해요? Bạn làm gì thế?

N 을/를 V. Tôi làm ...

Chú ý:

- Danh từ có patchim + 을

- Danh từ không có patchim + 를

Ví dụ:

뭘 해요? Bạn làm gì thế?

텔레비전을 봐요. Tôi xem tivi.

5.

N 에서 N 을/를 V : Làm ... ở ... (làm gì ở đâu)

Ví dụ:

집에서 밥을 먹어요. Ăn cơm ở nhà.

공원에서 그림을 그려요. Vẽ tranh ở công viên.

6.

N 하고 N : ... và ...

Ví dụ:

빵하고 우유예요. Là bánh mì và sữa

아빠하고 엄마는 의사예요. Bố và mẹ là bác sĩ.

7.

N 에 다녀요: tham gia vào ..., làm việc ở ...

Ví dụ:

아빠는 회사에 다녀요. Bố làm việc ở công ty.

엄마는 병원에 다녀요. Mẹ làm việc ở bệnh viện.

8.

V - 아요 /어요 / 해요.

Quy tắc chia:

- Thân động từ kết thúc bởi nguyên âm ㅏ, ㅑ + 아요

- Thân động từ không kết thúc bởi nguyên âm ㅏ, ㅑ (các nguyên âm còn lại) + 어요

- Thân động từ kết thúc bởi ‘하다’, chuyển ‘하다’ thành ‘해요’

Ví dụ:

Động từ nguyên thể	Cách chia	Động từ đã chia
만나다	만나 + 아요	만나요
자전거를 타다	자전거를 타 + 아요	자전거를 타요

배우다	배우 + 어요	배워요
마시다	마시 + 어요	마셔요
공부하다		공부해요
운동하다		운동해요

9.

뭐가 좋아요? Bạn thích gì?
N 이/가 좋아요. Tôi thích sữa

Ví dụ:

뭐가 좋아요?

우유가 좋아요

10.

입니다 = 이에요/ 예요. Là ...
입니까? = 이에요/예요? Là ... phải không?

저는 학생이에요 = 저는 학생입니다. Tôi là học sinh.

아버지는 의사예요 = 아버지는 의사입니다. Bố là bác sĩ.

베트남사람이에요? = 베트남 사람입니까? Là người Việt Nam phải không?

11.

누가: 'Ai', dùng để hỏi cho danh từ chỉ người đóng vai trò là chủ ngữ của câu.

누가 노래해요? Ai hát?

누가 공부해요? Ai học?

12.

뭐가 있어요? Có cái gì?
N 이/가 있어요. Có ...

Ví dụ:

뭐가 있어요? Có cái gì?

필통이 있어요. Có hộp bút.

CÁC DẠNG BÀI ÔN TẬP

Bài 1: 다음 단어의 발음을 다시 쓰세요. Hãy viết cách phát âm của những từ sau.

1. 없어요 _____
2. 먹어요 _____
3. 입니다 _____
4. 읽어요 _____
5. 좋아요 _____

Bài 2: 그림을 보고 알맞은 것을 고르세요. Xem tranh là lựa chọn đáp án đúng.

1.



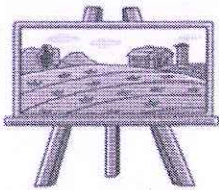
- ① 곰 인형
- ② 토끼 인형
- ③ 강아지 인형
- ④ 장난감 기차

2.



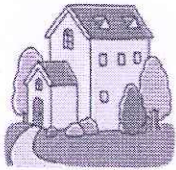
- ① 만두
- ② 아이스크림
- ③ 스파게티
- ④ 사탕

3.



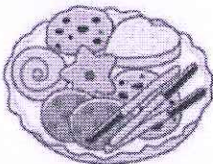
- ① 바지
- ② 안경
- ③ 그림
- ④ 우유

4.



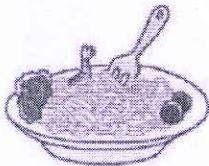
- ① 학교
- ② 집
- ③ 공원
- ④ 식당

5.



- ① 스파게티
- ② 주스
- ③ 만두
- ④ 과자

6.



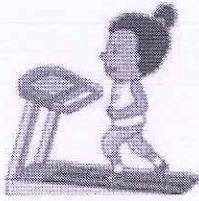
- ① 스파게티
- ② 과자
- ③ 피자
- ④ 아이스크림

7.



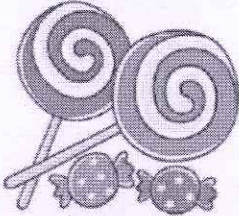
- ① 책을 읽어요
- ② 밥을 먹어요
- ③ 텔레비전을 봐요
- ④ 주스를 마셔요

8.



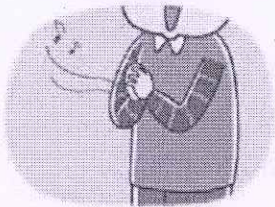
- ① 노래해요
- ② 공부해요
- ③ 운동해요
- ④ 수영해요

9.



- ① 과자
- ② 만두
- ③ 사탕
- ④ 피자

10.



- ① 운동해요
- ② 만나요
- ③ 마셔요
- ④ 노래해요

Bài 3: 잘 읽고 맞는 답을 고르세요. Lựa chọn câu trả lời phù hợp với câu hỏi.

1. 이게 뭐예요?

- ① 아버지예요
- ② 사탕이에요
- ③ 민수가 공부해요
- ④ 곰 인형이 있어요

2. 뭐가 있어요?

- ① 바지가 있어요
- ② 주스를 마셔요
- ③ 안경이 없어요
- ④ 우리 외할머니예요

3. 강아지 인형이에요?

- ① 네, 강아지 인형이에요
- ② 네, 있어요
- ③ 아니요, 우리 엄마예요
- ④ 아니요, 없어요

4. 뭐가 좋아요?

- ① 피자가 좋아요
- ② 학교에 가요
- ③ 우리 집이에요
- ④ 만두예요

5. 누가 수영해요?

- ① 토야가 축구해요
- ② 수진이 수영해요
- ③ 네, 수영해요
- ④ 아니요, 축구해요

Bài 4: 잘 읽고 알맞은 것을 고르세요. Đọc và lựa chọn từ đúng điền vào chỗ trống.

1. 우리 가족은 모두 다섯 ()입니다.

- ① 명
- ② 네
- ③ 동생
- ④ 개

2. 이게 사과 ()?

- ① 입니까 ② 입니다 ③ 이에요 ④ 있어요

3.

가: 누가 전화해요?

나: 수미가 ()?

- ① 운동해요 ② 노래해요 ③ 공부해요 ④ 전화해요

4. 저는 우유가 ().

- ① 좋아요 ② 만나요 ③ 운동해요 ④ 축구해요

5. 공원 () 그림을 그려요.

- ① 을 ② 를 ③ 에서 ④ 는

Bài 5: 잘 읽고 알맞은 것을 고르세요. (Đọc và lựa chọn từ đúng điền vào chỗ trống)

1. 이게 사과 ()?

- ① 입니까 ② 입니다 ③ 이에요 ④ 있어요

2. 저는 우유가 ().

- ① 좋아요 ② 만나요 ③ 운동해요 ④ 축구해요

3. 공원 () 그림을 그려요.

- ① 을 ② 를 ③ 에서 ④ 는

Bài 6: 글을 잘 읽고 질문을 답하세요. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.

이게 우리 가족 사진입니다.

우리 가족은 모두 다섯 명입니다.

이분은 우리 아버지입니다. 아버지는 요리사입니다.

이분은 우리 어머니입니다. 어머니는 회사원입니다.

형과 누나는 대학생입니다. 저는 중학생입니다. 안 즈영 중학교에 다니고 있습니다.

1. 가족이 몇 명입니까?

- ① 2 명 ② 3 명 ③ 4 명 ④ 5 명

2. 아버지의 직업이 뭐예요?

- ① 의사 ② 주부 ③ 요리사 ④ 회사원

3. 어머니의 직업이 뭐예요?

- ① 의사 ② 주부 ③ 요리사 ④ 회사원

4. 누나는 대학생입니까?

5. 형은 중학생입니까?

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIẾNG NHẬT LỚP 6 HK II

Năm học: 2022-2023

I/ Nội dung ôn tập:

- Từ vựng từ bài 7 đến bài 10
- Bảng chữ cứng
- Cấu trúc ngữ pháp
- Cách đếm số tuổi, đếm người

BÀI 7

1. ~ thích ~

(+) Sは Nが すきです。

2. ~KHÔNG thích

(-) Sは Nが すきではありません。

BÀI 8

1. ~ thích ~ không?

(?) Sは Nが すきですか。

- はい、Nが すきです。

- いいえ、Nが すきではありません。

2. ~ thích cái gì?

(?) Q: Sは なにが すきですか。

A: Nが すきです。

BÀI 9

1. Câu khẳng định:

(+) Sは Nです。

(N: tên, quốc tịch, nghề, tuổi...)

2. Câu phủ định:

(-) Sは Nではありません。

3. Câu nghi vấn:

(?) Q: Sは Nですか。

A: はい、Nです。

いいえ、Nではありません。

BÀI 10

1. Cách đếm số tuổi:

2. Số đếm + さい

(?)A: なんさいですか。

B: ~さいです。

II/ Bài tập:

Bài 1:

	Chữ Hán	Cách đọc		Cách đọc	Chữ Hán
1.	一		5.	ご	
2.	七にん		6.	はち	
3.	四		7.	さん	
4.	二		8.	じゅう	

Bài 2: Nhìn tranh và chọn từ tương ứng:

1.



A. ぐんじん B. こうこう C. けいさつかん

2.



A. いしゃ B. いしゅ C. かしゅ

3.



A. こうむいん B. かいしゃいん C. エンジニア

4.



A. せんせい B. ちゅうがくせい C. ちゅうがっこう

5.



A. ガイド B. がいど C. せいと

6.



A. ベトナム B. にほん C. ベトナムりょうり

Bài 3: Hãy chọn từ đúng với cách đọc romaji:

1. keeki

A. クーキ B. ケキ C. ターキ D. ケーキ

2. banana

A. ハナナ B. バメメ C. バナナ D. ハメメ

3. koorā

A. コツラ B. コース C. コーラ D. コッス

4. painappuru

- A. パイナップル B. ハイナップル C. バイナップル D. パイナツプル

5. aisukuriimu

- A. アイスクリム B. マイスクリム C. アイヌクリーム D. アイスクリーム

6. koohii

- A. ユーヒー B. コーヒ C. ユーヒ D. コーヒー

7. pan

- A. バン B. パン C. ハソ D. ハン

8. sarada

- A. シャサダ B. シャラダ C. サラダ D. サザダ

9. dorian

- A. ドリアン B. ドリーアン C. トーリアン D. ドリマン

10. yooguruto

- A. ヨググルト B. ヨーグルト C. ヨググレット D. ヨーグレット

11. papaiya

- A. ババヤ B. パパヤ C. ハハイヤ D. パパイヤ

12. mangoo

- A. マンゴ B. マンゴー C. アンゴ D. アンゴ

13. chokoreeto

- A. チョコレト B. トコレート C. チョコレート D. トコレト

14. kokonattsu

- A. ココナツツ B. ユコナツツ C. ココナツツ D. コーコナツ

15. mangosuchin

- A. マンゴースチ B. マンゴスチン C. マンゴースチン D. マンゴヌチン

Bài 4: Hãy điền từ thích hợp vào chỗ trống:

1. マイさん () フォー () すきです。
2. けんさんは ミルク () すきですか。
3. ホアさん () ブンチャーが すきではありません。
4. わたし () ちゅうがくせいです。

5. ビン：リンさん（ ）ねこ（ ）すきですか。

リン：いいえ、すきではありません。ビンさん（ ）ねこがすきですか。

ビン：いいえ、わたし（ ）ねこがすきではありません。

6. ナムさんは なに（ ）すきですか。

7. フォー（ ）すきです。

8. おかあさん（ ）エンジニアです。おとうさん（ ）エンジニアです。

9. A: Bさん（ ）ぐんじんです（ ）。

B: いいえ、ぐんじんではありません。

10. M: わたし（ ）ガイドです。

N: そうですか。わたし（ ）ガイドです。

Bài 5: Sắp xếp thành câu hoàn chỉnh:

1. ランさん / です。 / は / せんせい

2. は / わたし / はな / すき / が / ではありません。

3. こうこうせい / おねえさん / ですか。 / は

4. こうこうせい / いいえ、 / ではありません。

5. ベトナムじん / は / ではありません。 / ゆりさん

Bài 6: Chọn từ thích hợp ở trong khung và điền vào chỗ trống

(1) おかあさんは _____ ですか。

38 _____ です。

(2) クラスは _____ ですか。

30 _____ です。

_____ ベトナムじん ですか。

はい。

なんさい
にん
さい
なんにん
みんな

Chúc các con ôn tập tốt!